

THÔNG BÁO

**V/v công bố, công khai điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch
sử dụng đất năm 2022 quận Hà Đông**

Căn cứ Điều 48 Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 quận Hà Đông;

Căn cứ Thông báo số 336/TB-UBND ngày 13/8/2022 của UBND quận Hà Đông về việc công bố, công khai điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 quận Hà Đông;

UBND phường Dương Nội thông báo công khai Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 quận Hà Đông để nhân dân trên địa bàn phường được biết.

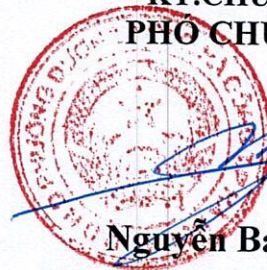
Thời gian niêm yết công khai đến hết ngày 31/12/2022.

Thông báo và Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội được công khai tại bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, trang thông tin điện tử phường Dương Nội. /.

Nơi nhận:

- TT. ĐU, UBND phường Dương Nội;
- Các Ban, Ngành, Đoàn thể phường Dương Nội;
- Các tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Đài truyền thanh;
- Bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC;
- Trang Thông tin điện tử phường Dương Nội;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bá Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 2655 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 quận Hà Đông.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2022; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2022 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND Thành phố thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2022; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2022 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5485/TTr-STNMT-QHKHSDD ngày 29 tháng 7 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 quận Hà Đông đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 như sau:

1. Đưa ra khỏi danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2022 quận Hà Đông: 0 dự án;

2. Bổ sung danh mục Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 quận Hà Đông là: 12 dự án với tổng diện tích 124,2ha (*Danh mục kèm theo*);

3. Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2022:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã loại đất	Diện Tích năm 2022 (ha)	Cơ cấu (%)
I	Tổng diện tích tự nhiên		4.964,23	100,00
1	Đất nông nghiệp	NNP	1.202,56	24,22
1.1	Đất trồng lúa	LUA	647,50	53,84
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>646,61</i>	<i>53,77</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	334,17	27,79
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	98,46	8,19
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	50,57	4,20
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	71,87	5,98
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	3.735,08	75,24
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	187,28	5,01
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	89,24	2,39
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.410,40	37,76
	<i>Trong đó:</i>			
-	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>1.023,19</i>	<i>72,55</i>
-	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>	<i>83,93</i>	<i>5,95</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	<i>DYT</i>	<i>23,53</i>	<i>1,67</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>DGD</i>	<i>139,61</i>	<i>9,90</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao</i>	<i>DTT</i>	<i>23,08</i>	<i>1,64</i>
-	<i>Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</i>	<i>NTD</i>	<i>67,54</i>	<i>4,79</i>
-	<i>Đất chợ</i>	<i>DCH</i>	<i>9,06</i>	<i>0,64</i>
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	13,32	0,36
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	1.325,95	35,50
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	21,52	0,58
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	19,41	0,52
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	100,04	2,68
II	Khu chức năng		4.964,23	100,00
4	Khu sản xuất nông nghiệp	KNN	981,67	19,77
8	Khu phát triển công nghiệp	KPC	370,12	7,46
10	Khu thương mại - dịch vụ	KTM	188,90	3,81

4. Điều chỉnh kế hoạch thu hồi các loại đất năm 2022:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã loại đất	Diện tích (ha)
1	Đất nông nghiệp	NNP	65,43
1.1	Đất trồng lúa	LUA	64,36
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>64,36</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	0,46
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	0,22
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	0,22
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	0,17
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	18,21
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	1,75
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	0,12
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	5,12
	<i>Trong đó:</i>		
-	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>	<i>4,03</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>DGD</i>	<i>0,01</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao</i>	<i>DTT</i>	<i>0,02</i>
-	<i>Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</i>	<i>NTD</i>	<i>1,03</i>
-	<i>Đất chợ</i>	<i>DCH</i>	<i>0,04</i>
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	10,64
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,23
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,00
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	0,34

5. Điều chỉnh Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022:

	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã loại đất	Diện tích (ha)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	15,09
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	15,09
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	<i>15,09</i>

6. Điều chỉnh số dự án và diện tích ghi tại Điểm e Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 thành: 57 dự án với tổng diện tích 216,52ha.

7. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy

ban nhân dân quận Hà Đông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 10

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: VP, TNMT;
- Lưu VT.

39731-7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH ✓
PHÓ CHỦ TỊCH ✓



Nguyễn Trọng Đông ✓

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022 CỦA QUẬN HÀ ĐÔNG
(Kèm theo Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND Thành phố)

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Đại diện Cơ quan, tổ chức, người đăng kí	Diện tích (ha)	Trong đó		Địa điểm, vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất (ha)	Cấp quận	Cấp phường	
A	Các dự án có trong Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND Thành phố								
1	Các dự án có trong Biểu 2A								
1	Đầu nối giao thông giáp ranh khu dân cư Ngõ Thị Nhậm, quận Hà Đông	DGT	Ban QLDA DTXD quận Hà Đông	0,15		0,09	Quận Hà Đông	Phường Quang Trung, Hà Cầu, La Khê	- Quyết định số 5104/QĐ-UBND ngày 12/6/2010 của UBND quận Hà Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Đầu nối giao thông giáp ranh khu dân cư Ngõ Thị Nhậm, quận Hà Đông. - Quyết định số 5182/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND quận Hà Đông về phê duyệt điều chỉnh dự án: Đầu nối giao thông giáp ranh khu dân cư Ngõ Thị Nhậm, quận Hà Đông. (Thời gian thực hiện dự án từ năm 2021)
2	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 4, phường Văn Quán, quận Hà Đông.	DSH	Ban QLDA DTXD quận Hà Đông	0,014		0,014	Quận Hà Đông	Phường Văn Quán	Phụ lục 17 NQ số 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND quận Hà Đông phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 4, phường Văn Quán, quận Hà Đông (Thời gian thực hiện 2022 - 2025).
3	Xây dựng trạm Y tế phường Văn Quán, quận Hà Đông	DYT	Ban QLDA DTXD quận Hà Đông	0,062	0,062	0,062	Quận Hà Đông	Phường Văn Quán	Phụ lục 60 NQ số 22/NQ-HĐND ngày 16/11/2021 của HĐND quận Hà Đông phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng trạm Y tế phường Văn Quán, quận Hà Đông (Thời gian thực hiện 2022 - 2025).
4	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 7, phường Văn Quán, quận Hà Đông	DSH	Ban QLDA DTXD quận Hà Đông	0,02		0,02	Quận Hà Đông	Phường Văn Quán	Phụ Lục 35 Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 16/11/2021 của HĐND quận Hà Đông phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 7, phường Văn Quán, quận Hà Đông (Thời gian thực hiện 2022 - 2025).
5	Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6, đoạn Ba La - Xuân Mía	DGT	Ban QLDA DTXD CTGT Hà Nội	29,3	0,4	28,9	Quận Hà Đông	Phù Lãm, Yên Nghĩa, Đồng Mai, Biên Giang, Phú Lã	Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND Thành phố về phê duyệt dự án
B	Các dự án nằm ngoài Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND Thành phố								
6	Đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội (đoạn qua địa bàn quận Hà Đông)	DGT	UBND quận	75,02	64,454	70,886	Quận Hà Đông	Phường Phú Lương, Phường Đồng Mai, Phường Phú Lãm	Nghị quyết 56/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội
7	Đầu giá QSD đất khu đất xử đồng Hạ Khâu, phường Phú Lương.	OD1	Ban QLDA DTXD quận Hà Đông	0,70			Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao 46.143,4m ² đất (giai đoạn 1) tại phường Phú Lương, quận Hà Đông cho UBND quận Hà Đông để thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đầu giá quyền sử dụng đất xử đồng Hạ Khâu. Đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng cấp nhật để phục vụ đầu giá.

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Đại diện Cơ quan, tổ chức, người đăng kí	Diện tích (ha)	Trong đó		Địa điểm, vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất (ha)	Cấp quận	Cấp phường	
8	Khu đấu giá QSDD khu xử đồng khu Dược (ký hiệu X7), phường Dương Nội.	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,071			Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao 2.968,5m ² đất tại khu Dược (X7) phường Dương Nội, quận Hà Đông cho UBND quận Hà Đông để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất ở. Đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng cấp nhật để phục vụ đấu giá.
9	Xây mới trường THCS Hà Cầu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	DGD	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,51			Quận Hà Đông	Phường Hà Cầu	- Phụ lục 02 NQ số 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND quận Hà Đông phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây mới trường THCS Hà Cầu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông (Thời gian thực hiện dự án 2022 - 2025). - Văn bản số 3837/UBND-QLĐT ngày 10/12/2021 của UBND quận Hà Đông về việc chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng dự án xây mới trường THCS Hà Cầu, phường Hà Cầu. - Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND quận Hà Đông về việc phê duyệt dự án Xây mới trường THCS Hà Cầu, phường Hà Cầu (tiền đề thực hiện dự án từ năm 2022-2025). - Quyết định 1435/QĐ/UB ngày 20/12/2004 của UBND tỉnh Hà Tây về thu hồi 287.901,7m ² đất thuộc phường Hà Cầu và phường Quang Trung, thị xã Hà Đông; giao Ban QLDA khu trung tâm hành chính mới thị xã Hà Đông thực hiện đầu tư xây dựng khu trung tâm hành chính mới thị xã Hà Đông - Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng.
10	Xây dựng trường mầm non tại ô đất ký hiệu MG-02, khu đô thị mới Dương Nội, quận Hà Đông	DGD	Công ty CP tập đoàn Nam Cường Hà Nội	0,16			Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	Quyết định chủ trương đầu tư số 3794/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của UBND Thành phố; Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2771/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND Thành phố; Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1181/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND Thành phố
11	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để đề xuất dự án Khu công cộng, thương mại, dịch vụ tại ô đất ký hiệu X1 thuộc ô quy hoạch 19-1 thuộc quy hoạch phân khu S4, phường Phú Lương.	FMD	Hình thức: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai năm 2013	8,32			Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	Căn cứ Điều 73 Luật Đất đai, Các Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai 2013 và Thông Tư 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/7/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
12	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để đề xuất dự án Khu công cộng, thương mại, dịch vụ tại ô đất ký hiệu X2 thuộc ô quy hoạch 19-1 thuộc quy hoạch phân khu S4, phường Phú Lương.	FMD	Hình thức: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai năm 2013	9,924			Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	Căn cứ Điều 73 Luật Đất đai 2013, Các Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai 2013 và Thông Tư 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/7/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

